

MỘT SỐ KINH NGHIỆM THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CỦA CÁC NƯỚC ASEAN

PTS. ĐOÀN THỊ HỒNG VÂN

Báo chí thế giới đã nói nhiều đến xu thế trung tâm kinh tế thế giới đang chuyển dần về phía Đông. Thế kỷ 21 là thế kỷ của Châu Á-TBD, điều đó hoàn toàn có cơ sở, bởi các nước Đông Á, Đông Nam Á nhiều năm có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao bền vững và tốc độ này vượt hẳn tất cả các khu vực khác trên thế giới.

Năm 1994, các nước ASEAN vẫn tiếp tục giữ nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao. đứng đầu là Singapore với tỷ lệ tăng GDP 10,2% kế tiếp là Malaysia 8,1%, Thái Lan 7,8%, Indonesia 6,7%, Philippin 5,1%, Brunei 3,0%.

Một trong những động lực chủ yếu làm cho kinh tế các nước này tăng trưởng cao là đầu tư nước ngoài tăng lên liên tục, đặc biệt từ nửa sau của những năm 80. Gia nhập ASEAN, Việt Nam cần nhanh chóng nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của các nước bạn trong mọi lĩnh vực. Dưới đây xin giới thiệu một số kinh nghiệm của các nước ASEAN trong lĩnh vực thu hút đầu tư nước ngoài.

1. Singapore

Singapore bao gồm đảo Singapore và 58 đảo nhỏ, với tổng diện tích là 639,1km², dân số 2.762.700 người thu nhập bình quân tính theo đầu người năm 1994 là 18.025 USD, nợ nước ngoài bằng 0, lạm phát ở mức 2,3%.

Quá trình phát triển kinh tế của Singapore gồm các giai đoạn sau:

Trước năm 1960 kinh tế Singapore chủ yếu dựa vào buôn bán, có thể coi Singapore là một trung tâm thương mại ở châu Á, nhờ vị trí thuận lợi nằm ở đầu mối giao thông giữa phương Tây và vùng VIÊN ĐÔNG, Singapore có hệ thống hải cảng rất phát triển, trong đó cảng Singapore là cảng lớn thứ 2 thế giới. Singapore là một hải cảng tự do với hệ thống kho ngoại quan hiện đại, đó là nơi tạm giữ hàng của các nước quá cảnh, nhập từ nước này xuất đi nước khác, hoặc nhập sản phẩm thô,

qua công nghiệp chế biến rồi tỏa đi các nơi.

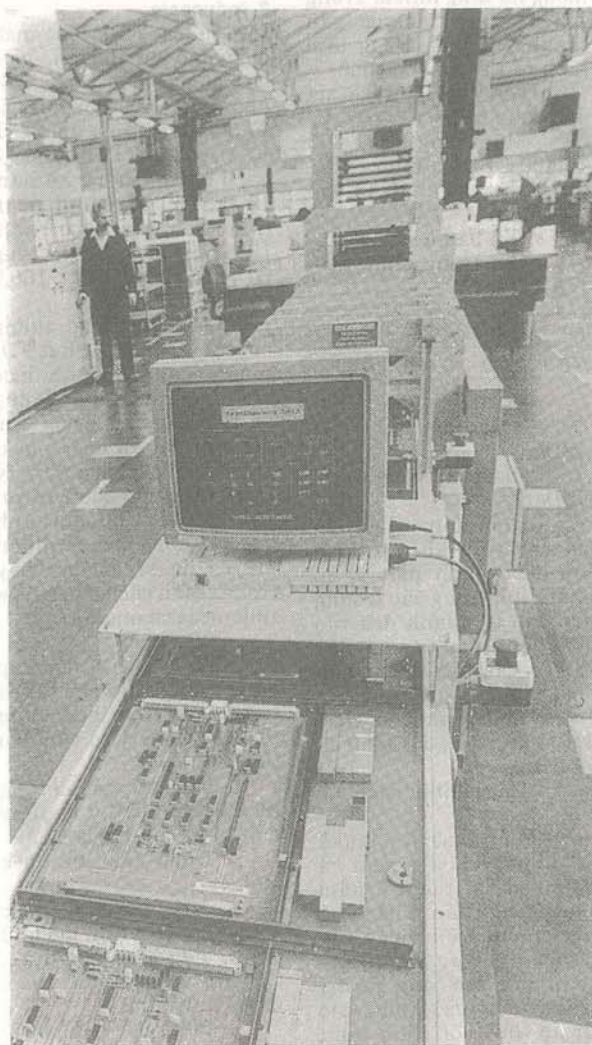
Từ năm 1960 Singapore từng bước đi vào phát triển công nghiệp, bắt đầu từ việc lập ra những doanh nghiệp nhỏ sản xuất và chế biến với kỹ thuật tương đối đơn giản, vốn ít, sử dụng nhiều nhân công, thuộc các ngành như: công nghiệp dệt, may mặc, làm đồ gỗ và chế biến thực phẩm.

Sang thập kỷ 70, Singapore tập trung mạnh vào các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, đặc biệt là công nghiệp điện tử, bán dẫn, cơ khí, hóa chất và hóa dầu. Riêng lọc dầu chiếm tới 1/3 giá trị sản lượng công nghiệp, với năng lực lọc trên một triệu thùng một ngày, hiện Singapore là trung tâm lọc dầu lớn thứ 3 trên thế giới.

Từ năm 80 đến nay Singapore tiếp tục phát triển công nghiệp mạnh mẽ hơn. Chỉ trong hơn 20 năm tiến hành công nghiệp hóa, Singapore đã trở thành một quốc gia được xếp vào hàng các nước công nghiệp mới với hàng loạt xí nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực, có phương pháp sản xuất hiện đại, đủ khả năng cạnh tranh với các xí nghiệp châu Âu, châu Mỹ. Giờ đây, hòn đảo này đang trên đường trở thành một thành phố điện tử.

Để đạt được những kết quả to lớn nêu trên, nhà cầm quyền Singapore đã vạch ra hàng loạt các biện pháp khuyến khích, có tác dụng tích cực để thu hút vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài. Trong số đó, quan trọng nhất có các qui chế của "công nghiệp tiên phong". Quy chế này dành cho những xí nghiệp hoạt động trong các ngành mũi nhọn như: luyện kim, chế tạo máy, hàng không vũ trụ, đóng tàu, thiết bị vận tải, thiết bị quang học, dụng cụ y học, thiết bị tự động hóa, đồ điện và điện tử, hóa chất và hóa dầu, được miễn thuế từ 5 đến 10 năm. Ngoài ra, các xí nghiệp này còn có thể tự do chuyển vốn, tiền lãi và lợi cổ phần... về nước.

Với vị trí thuận lợi, tình hình kinh tế - chính PHÁT TRIỂN KINH TẾ 35



trị - xã hội ổn định, cơ sở hạ tầng tốt, thủ tục đầu tư đơn giản, thuận lợi, hiện nay Singapore tiếp nhận 3.000 công ty đa quốc gia đầu tư trong tất cả các lĩnh vực chỉ trừ 3 ngành ngân hàng, dịch vụ công cộng và báo chí, có quy chế riêng. Tổng vốn đầu tư vào Singapore năm 1985 là 16 tỷ USD, đến năm 1991 tăng lên 29,4 tỷ USD. Không chỉ thu hút được nhiều vốn đầu tư Singapore còn là tấm gương sáng chói cho tất cả các nước trong khu vực về việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn thu hút được.

2. Malaysia

Malaysia có diện tích gần 330.307 km², dân số theo thống kê năm 1990 là 17,769 triệu người. GDP năm 1994 là 70,7 tỷ USD bình quân đầu người trong năm đạt 3.230 USD. Kết quả lạc quan này có được nhờ việc xúc tiến mạnh mẽ công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, thu hút mạnh mẽ vốn đầu tư nước ngoài, phát triển công nghiệp chế tạo và tăng cường xuất khẩu. Tổng vốn đầu tư nước ngoài Malaysia thu hút được qua các năm:

Năm	1987	1988	1989	1990	1991
Tổng vốn (triệu USD)	738	1.840	3.200	6.600	6.000

Riêng 9 tháng đầu năm 1994, đầu tư nước ngoài vào Malaysia đạt 3,5 tỷ USD, với 450 dự án. Trong đó 50% dự án tập trung vào ngành điện, điện tử và các ngành công nghiệp mũi nhọn. Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc là những nước đầu tư lớn nhất vào Malaysia, chiếm 53,8% tổng vốn đầu tư nước ngoài.

Malaysia là một nước có chính sách ưu đãi, chương trình kế hoạch đầu tư rõ ràng. Các biện pháp ưu đãi, khuyến khích đầu tư của Malaysia được quy định chủ yếu trong Luật khuyến khích đầu tư ban hành năm 1986 và luật thuế thu nhập công ty năm 1967. Dưới đây xin tóm lược 1 số điểm chính:

* Vấn đề lương tối thiểu và thuế thu nhập:

- Chính phủ không qui định mức lương tối thiểu.

- Để hạn chế việc thuê công nhân, cán bộ quản lý, kỹ thuật viên nước ngoài, chính phủ quy định mức thuế thu nhập đối với người nước ngoài.

- Công nhân bình thường: 360 USD/năm (thấp nhất)

- Cán bộ quản lý cao cấp: 2.400 USD/năm (cao nhất)

* Vấn đề giá đất và thời hạn thuê đất:

- Chính phủ đã qui định 158 khu vực phát triển công nghiệp trong cả nước. Tổng diện tích là 19.385 ha.

- Chính phủ chỉ bán đất tại các vùng xa kém phát triển, cần đầu tư nền móng hạ tầng nhiều. Trong khi đó các khu vực gần thành phố, các trung tâm kinh tế thì chỉ cho thuê.

- Giá thuê đất được qui định như sau:

- Mức trung bình: 300 - 1.000 USD/ha/năm

- Mức cao nhất: 15.000 USD/năm

- Giá bán đất:

- Giá trung bình: 20 - 30 USD/m²

- Giá cao nhất: 94 USD/m²

- Giá thấp nhất: 1,08 USD/m²

- Điều đáng chú ý là giá nêu trên khi áp dụng còn được giảm một tỷ lệ nhất định trong các trường hợp đầu tư nhanh đưa vào hoạt động, đầu tư sớm, đầu tư vào các ngành ưu tiên phát triển.

- Thời hạn cho thuê đất là 60 năm, dài nhất là 99 năm.

* Các chính sách ưu đãi:

- Miễn thuế: 5 năm kể từ khi bắt đầu sản xuất và được kéo dài thêm 5 năm nữa nếu nhà đầu tư đáp ứng được những tiêu chuẩn của cơ quan đầu tư. Điều này phụ thuộc vào tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu, các khoản thuế nộp, tình hình

thu hút và sử dụng lao động...

- Giảm thuế: Giảm thuế cho các xí nghiệp XK 50% doanh số và trong sản phẩm có hơn 50% nguyên vật liệu của Malaysia. Đồng thời khi tính giá thành cho phép nhân hệ số 2 đối với các khoản chi phí nghiên cứu, đào tạo. (mục đích khuyến khích nâng cao chất lượng đào tạo nghiên cứu), tính tăng 20 - 40% đối với các khoản chi phí cho việc xử lý các chất thải, bảo vệ môi trường. Qua đây chúng ta thấy rằng: chính phủ Malaysia đặc biệt quan tâm đến yếu tố con người, quan tâm đến việc giáo dục, đào tạo, quan tâm đến đời sống xã hội của người dân. Điều này rất đáng được trân trọng và học hỏi.

3. Indonesia

Indonesia là đất nước quần đảo lớn nhất thế giới, bao gồm 5 đảo lớn và 30 nhóm đảo nhỏ với tổng số 17.508 đảo. Tổng diện tích 1,9 triệu km². Dân số 179,3 triệu người (thống kê năm 1990). Thu nhập bình quân tính theo đầu người năm 1994 là 825 USD, tổng GDP năm 1994 đạt 166,2 tỷ USD.

Là một trong những nước tiến hành thu hút FDI thành công, đã giành được khối lượng vốn lớn. Trong năm 1994, Indonesia thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt tới mức kỷ lục 23,7 tỷ USD, tăng gần 200% so với năm 1993. Những thành quả đó không phải tự nhiên mà có đó là do đòn bẩy trong chính sách đầu tư của Indonesia mang lại.

* Về thuế:

Các loại thuế được áp dụng thống nhất cho tất cả các công ty trong nước cũng như các công ty có vốn đầu tư nước ngoài.

- Thuế trị giá gia tăng từ 5% đến 15% tùy từng mặt hàng, bình quân 10%.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt:

- 10% đối với nước uống không có cồn, mô tô 2 bánh, đồ điện gia đình, thiết bị ảnh, đồ thể thao, thiết bị vệ sinh.

- 20% đối với nước uống có cồn, ô tô, thuyền

máy, máy bay, video cassette, đồ chơi điện tử, nhạc cụ điện tử, đồ dùng gia đình đắt tiền.

- Thuế chuyển lợi nhuận: 15%

* Về đất đai:

- Quyền sở hữu đất đai chỉ dành cho công dân Indonesia.

- Thời hạn cho thuê đất: 30 năm, có thể gia hạn tới 60 năm.

* Về tỷ lệ khấu hao: có 4 mức

- 50%/năm đối với các loại tài sản có thời hạn sử dụng dưới 4 năm.

- 25%/năm đối với các loại tài sản có thời hạn sử dụng 4 đến 8 năm.

- 10%/năm đối với các loại tài sản cố định có thời hạn sử dụng trên 8 năm song không phải là công trình xây dựng.

- 5%/năm đối với nhà xưởng.

* Một số biện pháp khuyến khích đầu tư:

- Miễn thuế trị giá gia tăng trong 5 năm kể từ khi sản xuất có tính thương mại đối với các lĩnh vực khách sạn, văn phòng, trung tâm thương mại, giao thông công cộng.

- Miễn thuế trị giá gia tăng đối với hàng hóa, vật tư và dịch vụ sản xuất hàng XK.

- Được NK nguyên liệu, bán thành phẩm để sản xuất hàng XK, nếu giá NK thấp hơn trong nước.

* Về hình thức đầu tư:

- Chỉ có một hình thức là liên doanh, trong đó bên Indonesia phải sở hữu ít nhất 20% vốn và trong vòng 15 năm phải tiến tới sở hữu ít nhất 51% vốn.

- Tỷ lệ góp vốn của bên Indonesia có thể ít hơn 20% đối với các trường hợp sau đây:

- Nếu xí nghiệp liên doanh XK 100% sản phẩm thì bên Indonesia chỉ cần góp 5% vốn và tỷ lệ này không nhất thiết phải tăng lên.

- Nếu xí nghiệp liên doanh có tổng vốn đầu tư 10 triệu USD trở lên, hoặc hoạt động ở những vùng đặc biệt hoặc XK ít nhất 65% sản phẩm thì tỷ lệ góp vốn của bên Indonesia ít nhất phải là 5% và bắt buộc

tăng lên đến 20% trong 10 năm và lên đến 51% trong 15 năm sau khi thành lập.

- XN liên doanh được đối xử như xí nghiệp trong nước (được bán sản phẩm ở thị trường nội địa, được vay vốn lưu động bằng nội tệ của ngân hàng nhà nước Indonesia) trong 2 trường hợp sau:

. Bên Indonesia đã chiếm 51% vốn;

. Bên Indonesia đã chiếm 45% vốn và có ít nhất 20% cổ phần xí nghiệp liên doanh được bán ở thị trường chứng khoán.

4. Thái Lan

Thái Lan có diện tích 513.115 km² dân số 58,6 triệu người, thu nhập bình quân theo đầu người là 2.085 USD, GDP trong năm 1994 là 156,8 tỷ USD.

Từ một nước nông nghiệp, Thái Lan đang chuyển mình trở thành một nước công nghiệp mới. Nếu kinh tế phát triển mạnh một phần nhờ đầu tư nước ngoài. Từ 1990, Nhật, Mỹ, Đài Loan là những chủ đầu tư lớn, chiếm hơn 70% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Thái Lan. Các dự án đầu tư phần lớn hướng vào xuất khẩu, vì đây là yếu tố thúc đẩy tăng trưởng của một nền kinh tế. Một số điểm cần học hỏi trong việc khuyến khích đầu tư nước ngoài vào Thái Lan:

* Chính phủ Thái Lan đã chia 3 khu vực để ưu tiên đầu tư:

- Đầu tư vào xuất khẩu
- Đầu tư vào phát triển nông nghiệp

- Đầu tư vào phát triển công nghiệp địa phương

* Lương tối thiểu: Chính phủ không qui định mức lương tối thiểu.

* Vấn đề về đất đai:

- Luật cho phép bán đất cho công dân Thái Lan để đầu tư kinh doanh, cho phép chuyển nhượng đất và rất động sản trên đó; cho phép bán đất cho các công ty liên doanh giữa người Thái và người nước ngoài. Trong trường hợp người nước ngoài có vốn góp trên 50% thì việc bán đất rất hạn chế. Đây là điểm tiến bộ mà chúng ta cần học hỏi, để rằng chính phủ Thái đã có những chính sách bảo

dảm ưu tiên cho đầu tư trong nước phát triển.

- Từ năm 1977 Thái Lan đã hình thành danh mục 39 khu vực ưu tiên phát triển kinh tế.

+ Giá bán đất:

- Trung bình: 20 - 40 USD/m²

- Cao nhất: 88,96 USD/m² (khu rộng 130 ha cách Bangkok 40 km về phía đông).

- Thấp nhất: 12,7 USD/m² (rộng 288 ha cách Bangkok 600 km về phía Bắc)

+ Giá cho thuê đất: 0,74 USD/m²/năm, cao nhất 2,4 USD/m²/năm (khu 194 ha cách Bangkok 110 km về phía đông).

* Giá điện nước:

- Giá nước:

. Cho sản xuất công nghiệp 0,3 USD/m² (công suất 10.000 m³)

. Cho kinh doanh: 0,3 USD/m³ (công suất 100 m³)

- Giá điện:

. Giá 0,08 USD/kwh (sử dụng công suất 500 kwh)

. Giá 0,1 USD/kwh (sử dụng công suất 3000 kwh)

5. Philippin

Philippin là 1 quần đảo gồm 7107 đảo lớn nhỏ, diện tích 300.000 km², dân số theo thống kê gần đây là 60,5 triệu người. Thu nhập bình quân theo đầu người là 850 USD.

Đất nước Philippin hay bất ổn về chính trị, vì thế họ là nước "chậm" nhất trong các nước ASEAN. Thêm vào đó cơ sở hạ tầng của Philippin còn yếu kém, vì vậy chưa thu hút được nhiều vốn đầu tư. Tuy vậy, với luật đầu tư mới và các biện pháp chống tham nhũng, chính phủ Philippin hy vọng sẽ đẩy nền kinh tế lên một bước.

Đầu tư vào Philippin cần chú ý một số đặc điểm:

Tại Philippin không có cơ quan thẩm định, phê chuẩn, cấp giấy phép đầu tư riêng. Các chủ dự án muốn thành lập doanh nghiệp đến gặp Ủy ban chứng khoán và tiền tệ để được cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tiêu chuẩn để được cấp chứng nhận là tỷ lệ vốn nước ngoài và lĩnh

vực đầu tư.

Các chủ dự án muốn thành lập xí nghiệp trong khu chế xuất thì đều gặp ban quản lý các khu chế xuất.

- Về đất đai: Đất được tự do cho thuê và mua bán, nhà nước không có quy định chung về khung giá. Về nguyên tắc, đất ở ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất có thể tự do mua bán, đất ở trong các khu này chỉ có thể được thuê. Thủ tục thuê và mua đất rất đơn giản.

- Về tỷ lệ góp vốn: nếu sản xuất để xuất khẩu 100% thì không qui định tỷ lệ góp vốn; nếu tiêu thụ nội địa từ 30% trở lên thì tỷ lệ vốn của bên nước ngoài là:

. Tối đa 25% đối với dự án xây dựng sửa chữa các công trình công cộng được đầu tư bằng vốn nhà nước.

. Tối đa 30% đối với dự án quảng cáo.

. Tối đa 40% đối với những dự án còn lại.

6. Brunei

Brunei có diện tích 5.765 km², dân số 272.000 người. Thu nhập bình quân

tính theo đầu người 18.590 USD. Brunei rất giàu tài nguyên đặc biệt là dầu mỏ và khí đốt. Thời gian qua chưa chủ trọng vấn đề thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Tóm lại, mỗi nước ASEAN tùy vào điều kiện của mình đều có những chủ trương, chính sách riêng phù hợp để thu hút vốn đầu tư nước ngoài và sử dụng nguồn vốn này có hiệu quả. Học tập kinh nghiệm của các nước ASEAN, chúng ta rút ra một số bài học lớn để thu hút đầu tư nước ngoài như sau:

- Muốn thu hút đầu tư nước ngoài thì phải ổn định tình hình kinh tế - xã hội - chính trị;

- Phải xây dựng một hệ thống cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh và hiện đại;

- Phải xác định được phạm vi và định hướng đầu tư cho phù hợp với từng giai đoạn;

- Phải không ngừng cải thiện môi trường đầu tư;

- Phải có hệ thống giáo dục - đào tạo tốt ■

Thư cảm ơn

Hội đồng biên tập, Tổng biên tập, và các: bộ công nhân viên Tạp chí PTKT xin chân thành cảm ơn Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Mặt trận tổ quốc TP HCM; Quận Ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Mặt trận tổ quốc quận ba; công ty Epeco quận ba, Xí nghiệp liên doanh Vietsov Petro, Nhà máy thuốc lá Sài Gòn, Nhà máy thuốc lá Vĩnh Hội, công ty xuất nhập khẩu may mặc Việt Tiến; Ngân hàng ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại Á Châu, Công ty xuất nhập khẩu và dịch vụ Quận 1, Công ty sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Q 3, Công ty tài chính cổ phần Sài Gòn, Công ty In Kinh tế, Công ty kinh doanh xuất nhập khẩu Minh Hải, Xí nghiệp chế biến lương thực thực phẩm Colusa; Đảng ủy, Ban giám hiệu, Công đoàn, Đoàn thanh niên, các khoa, phòng, trạm, trung tâm, các đơn vị trực thuộc của trường Đại học Kinh tế TP HCM và bạn bè gần xa đã tặng hoa, tặng quà, chúc mừng, thăm hỏi, đồng viên Tạp chí PTKT nhân dịp kỷ niệm ngày nhà báo VN 21.6 năm nay.

Trước tấm thịnh tình của quý vị dành cho chúng tôi, toàn thể cán bộ CNV tạp chí PTKT xin hứa sẽ cố gắng hết sức mình để nâng cao chất lượng tạp chí, phục vụ bạn đọc ngày càng tốt hơn

PTKT